| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 03/2023/DSPT
Ngày: 04/ 01/2023
*" V/v: Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đặng Thị Ánh Bình
*Các Thẩm phán*: -Ông Cao Văn Lạc
-Bà Trần Thị Ngọc Dung

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Bích Liễu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Trúc Lâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 247/2022/TLPT- DS ngày 18 tháng 11 năm 2022 về: "*Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 102/2022/DS-PT, ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2022/QĐXXPT - DS ngày 20 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: bà Đặng Thị Ph, sinh năm 1976 (có mặt). Địa chỉ: ấp Quới H, xã Trung Thành T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là chị Dương Thùy T, sinh năm 1983. Địa chỉ: số 53/8A, khóm H, đường Mậu T, phường B, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long ( theo văn bản ủy quyền ngày 30/11/2021). ( có mặt).

2.Bị đơn: - Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1972 ( có mặt)
- Bà Lê Thị X, sinh năm 1976 ( vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Quang H, xã Quới A, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1976 ( có mặt)
- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Quang H, xã Quới A, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

- *Người kháng cáo*: ông Lê Văn Tr là bị đơn và ông Lê Văn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 29/11/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Thị Ph do chị Dương Thùy T làm đại diện trình bày*:

Trước đây ông Tr và bà X có nợ bà Ph tiền hụi và tiền vay. Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2021/DS-ST ngày 06 tháng 05 năm 2021, buộc ông Tr và bà X trả lại cho bà Ph số tiền 267.500.000đ. Ông Tr không đồng ý với quyết định của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm nên đã kháng cáo. Tại bản án dân sự phúc thẩm số 124/2021/DSPT ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long buộc ông Tr và bà X phải trả lại cho bà Ph số tiền 257.500.000đ.

Sau khi có bản án phúc thẩm, bà Ph yêu cầu thi hành án thì biết được vào ngày 10 tháng 05 năm 2021 ông Tr đã lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn T (em ruột ông Tr) thửa đất số 161, diện tích 447,1m$^2$ và thửa đất số 163, diện tích 661,9m$^2$, loại đất lúa, tờ bản đồ số 22, tọa lạc ấp Quang B, xã Quới A, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Ông T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.Ông tr và bà X không tự nguyện thi hành án và không còn tài sản nào để thi hành án.

Bà Ph nhận thấy việc ông Tr tặng cho ông T quyền sử dụng đất thửa 161 và 163 là nhằm tẩu tán tài sản và trốn tránh nghĩa vụ thi hành án nên bà Ph khởi kiện yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ký ngày 10/05/2021 giữa ông Lê Văn Tr và ông Lê Văn T đối với thửa đất số 161 và 163, diện tích đo đạc thực tế là 1.049,2m$^2$ ,loại đất lúa, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại ấp Quang B, xã Quới A, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Văn Tr trình bày*:

Phần đất thuộc thửa số 161 diện tích 447,1m$^2$ và thửa số 163, diện tích 661,9m$^2$, loại đất lúa, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại ấp Quang B, xã Quới A, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, ông Tr và bà X đã chuyển nhượng cho ông T. Việc chuyển nhượng chỉ nói miệng không lập thành văn bản, không nhớ thời gian chuyển nhượng, giá chuyển nhượng là 480.000.000đ, ông lấy tiền của ông T nhiều lần, đến tháng 05/2021 thì lấy đủ tiền, nhưng hai bên không lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất. Mục đích ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất là để không phải nộp các khoản thuế. Ông không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn, không đồng ý vô hiệu hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ký ngày 10/05/2021 giữa ông và ông T, vì các thửa đất này do ông chuyển nhượng cho ông T và ông T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

*Bà Lê Thị X trình bày tại bản khai ý kiến ngày 09/7/2022:*

Trước đây bà có nợ tiền hụi và tiền vay của bà Ph, vụ án đã được Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm buộc bà và ông Tr phải trả cho bà Ph số tiền 257.500.000đ. Tháng 5/2021 ông Tr ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thửa số 161, 163 cho ông T đứng tên. Việc tặng cho bà không biết, bà đồng ý vô hiệu

hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Tr và ông T, không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

*Ông Lê Văn T trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 23/12/2021:*

Phần đất thuộc thửa số 161 diện tích 447,1m$^2$ và thửa số 163 diện tích 661,9m$^2$, loại đất lúa, tờ bản đồ số 22, tọa lạc ấp Quang B, xã Quới A, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông nhận chuyển nhượng của ông Tr, việc nhận chuyển nhượng chỉ nói miệng, không lập thành văn bản, giá chuyển nhượng là 480.000.000đ, ông đã giao đủ tiền cho ông Tr. Đến tháng 05 năm 2021 thì ông Tr đã ký hợp đồng tặng cho ông quyền sử dụng hai thửa đất nêu trên. Ông không đồng ý vô hiệu hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ký ngày 10/05/2021 theo yêu cầu của nguyên đơn, vì các thửa đất này ông nhận chuyển nhượng của ông Tr và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*Bà Nguyễn Thị B*: đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên không có lời trình bày.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 102/2022/DS-PT, ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm đã quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ph;

Tuyên bố vô hiệu hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Lê Văn Tr và ông Lê văn T lập ngày 10/5/2021 tại Ủy ban nhân xã Quới A, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đối với thửa đất số 161, diện tích 447,1m$^2$ loại đất lúa và thửa số 163, diện tích 661,9m$^2$ loại đất lúa, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại ấp Quang B, xã Quới A, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/10/2022 ông Lê Văn Tr và ông Lê Văn T kháng cáo. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Lê Văn Tr và ông Lê Văn T.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Ông Lê Văn Tr và ông Lê Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, công nhận hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Tr và ông T ký ngày 10/5/2021.

Chị Dương Thùy T đại diện cho nguyên đơn yêu cầu vô hiệu hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Tr và ông T, vì ông Tr tặng cho ông T hết các thửa đất là nhằm tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà Ph. Hiện nay ông Tr không tự nguyện thi hành án và cũng không có tài sản nào khác để thi hành án.

*Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; Các đương sự có mặt thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn Tr và ông Lê Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 102/2022/DSST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: do không chấp nhận kháng cáo nên ông Tr và ông T mỗi người phải chịu 300.000đ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về thủ tục tố tụng*: ngày 15/9/2022 Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án vắng mặt ông Lê Văn Tr và ông Lê Văn T. Ngày 29/9/2022 Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành niêm yết bản án theo quy định. Ngày 10/10/2022 ông Lê Văn Tr và ông Lê Văn T kháng cáo là còn trong thời hạn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng theo quy định nên kháng cáo của các đương sự được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Lê Văn Tr và ông Lê Văn T yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 10/5/2021 giữa ông Tr và ông T:

Trước đây ông Lê Văn Tr và bà Lê Thị X thiếu tiền vay và tiền hụi của bà Ph nên bà Ph khởi kiện.Vào ngày 06/5/2021 Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm ban hành bản án dân sự sơ thẩm số 40/2021/DS-ST, buộc ông Lê Văn Tr và bà Lê Thị X có nghĩa vụ trả bà Đặng Thị Ph tiền hụi và tiền vay tổng cộng là 267.500.000đ. Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, ông Tr kháng cáo. Tại bản án dân sự phúc thẩm số 124/2021/DSPT ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long buộc ông Tr và bà X có nghĩa vụ trả bà Ph số tiền 257.500.000đ. Sau khi có bản án phúc thẩm, bà Ph làm đơn yêu cầu thi hành án thì biết được ông Tr có tài sản là quyền sử dụng đất thửa số 161, diện tích 447,1m$^2$ và thửa số 163, diện tích 661,9m$^2$, cùng loại đất lúa, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại ấp Quang B, xã Quới A, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, nhưng ông Tr đã tặng cho ông T, hiện nay ông Tr không tự nguyện thi hành án và cũng không có tài sản để thi hành án.

[4]Xét thấy: Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm ban hành ngày 06/5/2021 ông Lê Văn Tr và bà Lê Thị X có nghĩa vụ trả bà Đặng Thị Ph tiền hụi và tiền vay tổng cộng là 267.500.000đ. Ông Tr kháng cáo bản án sơ thẩm, đang trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm thì ngày 10/5/2021 ông Lê Văn Tr ký hợp đồng tặng cho ông Lê Văn T hai thửa đất nêu trên.

Mặc dù thời điểm này ông Tr chưa có quyết định cưỡng chế thi hành án do vụ án đang chờ xét xử phúc thẩm, nhưng ông Tr biết rõ là đang nợ bà Ph số tiền

257.500.000đ. Nhưng ông Tr đem tài sản của mình cố tình chuyển giao cho em ruột của mình.

Theo quy định tại Điều 6 thông tư liên tịch số 14/2010/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 26/7/2010 của Bộ tư pháp -Tòa án nhân dân tối cao-Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định: kể từ thời điểm có Bản án, quyết định sơ thẩm, người phải thi hành án bán, chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp, cầm cố tài sản của mình cho người khác, không thừa nhận là tài sản của mình mà không sử dụng khoản tiền thu được để thi hành án thì tài sản đó vẫn bị kê biên để thi hành án. Việc ông Tr tặng cho ông T đất sau khi Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2021/DSST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm có kháng cáo, chờ Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại là biểu hiện của hành vi tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ đối với bà Ph. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Tr cũng xác nhận hiện nay ông chưa trả tiền cho bà Ph và cũng không có tài sản để thi hành án.

[5]Tại khoản 2 Điều 124 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "Trường hợp xác lập giao dịch dân sự giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ với người thứ ba thì giao dịch đó vô hiệu". Đối chiếu với quy định của pháp luật thì việc tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Tr và ông T ký ngày 10/5/2021 được chứng thực cùng ngày tại Ủy ban nhân dân xã Quới A, huyện Vũng Liêm đối với thửa số 161,diện tích 447,1m$^2$ và thửa số 163, diện tích 661,9m$^2$, cùng loại đất lúa, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại ấp Quang B, xã Quới A, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long là giả tạo, hiện nay ông Tr vẫn đang sinh sống trên đất đã tặng cho ông T. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xử tuyên bố vô hiệu hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Tr và ông T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ông Tr và ông T đều cho rằng ông Tr chuyển nhượng đất cho ông T, nhưng vì tránh nộp các khoản thuế nên ký hợp đồng tặng cho. Ngoài lời trình bày thì các đương sự không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày là có căn cứ. Các đương sự kháng cáo, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các đương sự.

[6] Từ những nhận định trên, hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn Tr và ông Lê Văn T, chấp nhận đề nghị của đại diện viện kiểm sát, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 102/2022/DS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[ 7] Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Tr và ông T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

## QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn Tr và ông Lê Văn T;

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 102/2022/DS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 117, Điều 124, Điều 457, Điều 459 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ph;

2.Vô hiệu hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Lê Văn Tr và ông Lê văn T ký ngày 10/5/2021 tại Ủy ban nhân xã Quới A, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đối với thửa đất số 161, diện tích 447,1m$^2$ và thửa số 163, diện tích 661,9m$^2$, tờ bản đồ số 22, cùng loại đất lúa, tọa lạc ấp Quang B, xã Quới A, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc ông Lê Văn Tr và ông Lê Văn T mỗi người phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 600.000đ theo biên lai thu số 0008729 và 0008730 cùng ngày 10/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Ông Tr và ông T đã nộp đủ án phí phúc thẩm. .

4.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND cùng cấp;
- TAND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Ánh Bình**